

Số: /SNN-QLXDCT

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định
Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư
xây dựng công trình

Kính gửi: Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Giang.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhận được Tờ trình số 66/TTr-TL ngày 17/9/2020 của Chi cục Thủy lợi đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật công trình: Xử lý tổ mối, ẩn họa trong thân đê bằng công nghệ mới đoạn từ K18+300-K19+724 và đoạn K21+00-K21+350 đê tả Cầu Ba Tổng, huyện Yên Dũng (kèm theo hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật công trình).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 Về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 Về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 26/2016/TT-BXD, ngày 26/10/2016 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang Về việc hỗ trợ kinh phí từ Quỹ phòng, chống thiên tai để xử lý khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Viện sinh thái và Bảo vệ công trình lập,

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT Bắc Giang thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Xử lý tổ mối, ẩn họa trong thân đê bằng

công nghệ mới đoạn từ K18+300-K19+724 và đoạn K21+00-K21+350 đề tả Cầu Ba Tổng, huyện Yên Dũng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

- Tên công trình: Xử lý tổ mối, ẩn họa trong thân đê bằng công nghệ mới đoạn từ K18+300-K19+724 và đoạn K21+00-K21+350 đề tả Cầu Ba Tổng, huyện Yên Dũng.

- Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.
- Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi.
- Giá trị dự toán xây dựng công trình (*chủ đầu tư trình*): 1.059.470.000 đồng.
- Nguồn vốn: Quỹ Phòng, chống thiên tai.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Nhà thầu khảo sát và thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng: Viện sinh thái và Bảo vệ công trình - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

- Tờ trình thẩm định của chủ đầu tư (bản chính);
- Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (bản sao);
- Hồ sơ Khảo sát thăm dò môi (bản chính);
- Báo cáo Kinh tế-kỹ thuật xây dựng công trình (bản chính);
- Hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán công trình (bản chính);
- Các tài liệu có liên quan (bản sao).

2. Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng:

- QCVN 04-01:2010/BNNPTNT Về thành phần, nội dung lập Báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật các dự án thủy lợi;
- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Công trình thủy lợi - các quy định chủ yếu về thiết kế;
- TCVN 8480:2010 Công trình đê, đập - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát và xử lý mối gây hại;
- TCVN 8479:2010 Công trình đê, đập - Yêu cầu kỹ thuật khảo sát môi, một số ẩn họa và xử lý mối gây hại;
- TCVN 8227:2009 Mối gây hại công trình đê, đập - định loại, xác định đặc điểm sinh học, sinh thái học và đánh giá mức độ gây hại (phần 01);
- TCVN 8644:2011 Công trình thủy lợi-Yêu cầu kỹ thuật khoan phụt gia cố đê;
- Các Tiêu chuẩn ngành và Quy phạm thiết kế công trình thủy lợi.

3. Quy mô, nội dung xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu:

3.1. Quy mô, nội dung xây dựng:

Tổng số vị trí tổ mối cần xử lý là 175 vị trí tổ mối (trong đó 170 tổ mối dạng chìm và 05 tổ mối dạng nổi) trên mái đê phía sông và phía đồng.

3.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Khoan tạo lỗ trên mỗi tổ mối: khoan 01 lỗ vào khoang chính và từ 01÷03 lỗ vào các khoang phụ (khoảng cách giữa các lỗ khoan cách nhau tối thiểu 1,0m); độ sâu

của lỗ khoan sâu hơn độ sâu của đáy khoang tổ mối là 0,3m.

- Phụt dung dịch thuốc diệt mối: Sau khi khoan tạo lỗ, tiến hành phụt thuốc diệt mối bằng thiết bị chuyên dụng (thuốc diệt mối nguyên chất pha với nước nồng độ 1,2%).

- Lắp bịt lỗ rỗng tổ mối: Phụt dung dịch bột đất sét bằng thiết bị chuyên dụng (pha trộn bột đất sét và nước là tỷ lệ 1/1).

4. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng trình thẩm định

4.1. *Phương pháp lập dự toán được lựa chọn*: Việc lập dự toán trên cơ sở khối lượng tính toán từ thiết kế BVTC và định mức xây dựng, giá xây dựng của công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

4.2. *Cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán*:

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư 209/TT-BTC ngày 10/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019; Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019; Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020;

- Định mức dự toán điều tra, khảo sát và xử lý mối công bố kèm theo Công văn số 120/BNN-XD ngày 14/01/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang Về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 163/QĐ-SXD ngày 07/10/2013 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang Về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình;

- Công bố giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tại trung tâm các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thời điểm tháng 7/2019 tại Văn bản số 03/CBGVLXD-LS ngày 20/7/2020 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Bắc Giang và văn bản số 04/CBGVLXD-LS ngày 03/9/2020 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Bắc Giang; Văn bản số 78/LS: XD-TC ngày 31/7/2019 và số 94/LS: XD-TC ngày 12/9/2019 của Liên sở: Xây dựng - Tài chính;

- Các chế độ chính sách XD/CB hiện hành.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KT-KT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1. Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình được lập cơ bản phù hợp với Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang.

2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng.

Viện Sinh thái và bảo vệ công trình- Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam đáp ứng đầy đủ điều kiện hoạt động có liên quan đến nội dung khảo sát, thiết kế.

Các cá nhân chủ trì thực hiện khảo sát, thiết kế có chuyên môn phù hợp với nội dung công việc đảm nhận, cụ thể:

- Chủ nhiệm công trình, chủ nhiệm khảo sát: Nguyễn Văn Lợi - Bằng tốt nghiệp thạc sỹ kỹ thuật ngành địa vật lý và Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn thiết kế và thi công phòng trừ mối cho công trình đê, đập số 14/BDVST (theo Quyết định số 154/QĐ-VST ngày 08/5/2018 của Viện trưởng Viện sinh thái và Bảo vệ công trình)

- Chủ trì thiết kế: Bà Võ Thị Thu Hiền - Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ tư vấn thiết kế và thi công phòng trừ mối cho công trình đê, đập số 19/BDVST (theo Quyết định số 154/QĐ-VST ngày 08/5/2018 của Viện trưởng Viện sinh thái và Bảo vệ công trình).

- Chủ trì lập dự toán: Bà Hoàng Thị Dung - Chứng chỉ kỹ sư định giá số HAN-00055151 do Sở Xây Dựng Hà Nội cấp ngày 29/3/2019.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

Giải pháp thiết kế công trình cơ bản hợp lý; các bản vẽ cơ bản thể hiện đầy đủ chi tiết cấu tạo và kích thước hình học, đủ điều kiện tính toán khối lượng lập dự toán và triển khai thi công.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật.

Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng để thiết kế công trình cơ bản tuân thủ quy chuẩn xây dựng và Tiêu chuẩn XDVN.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

Các giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp với công năng sử dụng của công trình, đảm bảo an toàn công trình và không gây ảnh hưởng đến an toàn công trình lân cận.

Kết quả thẩm định dự toán:

6. Sự phù hợp giữa khối lượng của dự toán với khối lượng thiết kế.

Khối lượng xây dựng chủ yếu tính trong dự toán công trình phù hợp với khối lượng đo bóc từ thiết kế bản vẽ thi công.

7. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình.

Dự toán công trình lập cơ bản áp dụng, vận dụng đúng định mức, đơn giá, chế độ, chính sách và đầy đủ các khoản mục chi phí theo quy định của Nhà nước (Chủ đầu tư QLDA sử dụng bộ máy của đơn vị tự thực hiện).

8. Giá trị dự toán công trình:

Dựa vào các căn cứ và nội dung nêu trên thì giá trị dự toán công trình sau thẩm định là: **1.036.558.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi tám ngàn đồng*).

Nội dung chi phí	Giá trị Chủ đầu tư trình (đồng)	Giá trị sau thẩm định (đồng)	Chênh lệch (đồng)
- Chi phí xây dựng:	703.577.000	690.442.000	-13.135.000
- Chi phí QLDA:	15.903.000	15.606.000	-297.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	283.729.000	275.424.000	-8.305.000
- Chi phí khác:	5.938.000	5.726.000	-212.000
- Chi phí dự phòng	50.322.000	49.360.000	-962.000
Tổng	1.059.470.000	1.036.558.000	-22.912.000

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và dự toán công trình sau thẩm định)

*** Nguyên nhân tăng, giảm:**

Điều chỉnh dung dịch thuốc và bột sét lấp bịt tổ mối theo mức độ gây hại (Mh) tính toán; điều chỉnh chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật cho đúng với quyết định phê duyệt lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư; điều chỉnh một số chi phí cho phù hợp với quy định hiện hành.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xử lý tổ mối, ản họa trong thân đê bằng công nghệ mới đoạn từ K18+300-K19+724 và đoạn K21+00-K21+350 đê tả Cầu Ba Tổng, huyện Yên Dũng đủ điều kiện trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Vấn đề lưu ý:

+ Gói thầu xây lắp có quy mô nhỏ phải áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói. Trong quá trình thương thảo hợp đồng, đề nghị chủ đầu tư cùng các bên liên quan rà soát kỹ lại bảng khối lượng công việc để đảm bảo phù hợp với thiết kế được duyệt, tránh gây thất thoát vốn Nhà nước.

+ Việc xác định khối lượng thuốc diệt mối và lượng sét lấp bịt tổ mối trong Báo cáo kinh tế-kỹ thuật tham khảo theo Phụ lục D, TCVN 8480:2010. Quá trình thi công chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu, thanh toán hợp đồng theo đúng khối lượng thực tế hoàn thành (phù hợp với khối lượng được duyệt) để làm cơ sở thanh toán.

Trên đây là thông báo của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Đề nghị chủ đầu tư thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận một cửa Sở (trả kết quả);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Dĩnh;
- Lưu: VT, QLXDCT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh

TỔNG HỢP DỰ TOÁN

Công trình: Xử lý tổ mối, ản họa trong thân đê bằng công nghệ mới đoạn từ K6+300 ÷ K7+030 đê Tả Thương-Dương Đức, huyện Lạng Giang

(Kèm theo Thông báo kết quả thẩm định số /SNN-QLXDCT ngày /8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị tính : Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Định mức	Văn bản áp dụng	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế VAT	Chi phí sau thuế
I	Chi phí xây dựng	Gxd				627.674.545	62.767.455	690.442.000
1	Xử lý tổ mối, ản họa trong thân đê	G1		Có dự toán chi tiết kèm theo		627.674.545	62.767.455	690.442.000
II	Chi phí quản lý dự án	Gqlđa	3,108 %	TT 16/2019/TT-BXD	$3,108\% * Gxdtt * 0,8$	15.606.500		15.606.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	Gtv				250.385.000	25.039.000	275.424.000
1	Khảo sát tổ mối, ản họa trong thân đê bằng công nghệ mới đoạn từ K6+300 - K7+030 đê Tả Thương-Dương Đức, huyện Lạng Giang			Quyết định số 108/QĐ-TL ngày 07/9/2020		234.078.182	23.407.818	257.486.000
2	Chi phí giám sát thi công xây dựng		2,598 %	TT 16/2019/TT-BXD	$2,598\% * Gxd$	16.306.985	1.630.698	17.938.000
IV	Chi phí khác	Gk				5.726.174	0	5.726.000
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KT-KT		0,019 %	TT số 209/2016/BTC	$0,019\% * TMĐT * 50\%$	98.473		98.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		0,57 %	TT số 10/2020/BTC	$0,57\% * (TMĐT - Gdp)$	5.627.701		5.628.000
V	Chi phí dự phòng	Gdp			$5\% * (I+..IV)$			49.360.000
	TỔNG CỘNG	TMĐT			$(I:-V)$			1.036.558.000
	LÀM TRÒN	TMĐT						1.036.558.000

Bảng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm lăm mươi tám nghìn đồng./.